

Số: 4559 /QĐ-UBND

Cẩm Xuyền, ngày 21 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyền, huyện Cẩm Xuyền**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 7/10/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyền, huyện Cẩm Xuyền;

Căn cứ văn bản thẩm định số 751/SXD-PTĐT&HT ngày 31/10/2019 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyền, huyện Cẩm Xuyền;

Xét đề nghị của Phòng TC-KH tại Tờ trình số 288/TTr-TCKH ngày 31/10/2019; của Ban quản lý dự án xây dựng huyện tại Tờ trình số 413/TTr-DA ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyền, huyện Cẩm Xuyền;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyền, huyện Cẩm Xuyền, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyền, huyện Cẩm Xuyền.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Cẩm Xuyên.
3. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Viện Quy hoạch-Kiến trúc xây dựng Hà Tĩnh.
4. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên.
5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên nhằm tạo không gian vui chơi, giải trí, sinh hoạt cộng đồng cho nhân dân, đồng thời tạo điểm nhấn giữa trung tâm thị trấn Cẩm Xuyên, góp phần chỉnh trang đô thị huyện Cẩm Xuyên.

6. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

7. Nội dung và giải pháp thiết kế:

7.1 Giao thông: Chiều dài tuyến $L=137,12\text{m}$, điểm đầu $\text{Km}0+00$ giao Quốc lộ 8C, điểm cuối $\text{Km}0+137,12$ giao với tuyến đường hiện trạng trong khu vực.

Mặt cắt ngang tuyến: $B_{\text{mặt}}=(16,8\div 18,7)\text{m}$; $B_{\text{mặt}}=12,0\text{m}$;

$B_{\text{vía hè}}=3+(1,8\div 3,7)\text{m}$.

- Kết cấu áo đường: Lớp bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; lớp nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²; lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm.

- Độ dốc ngang mặt đường: $I_{\text{mặt}}=2\%$; $I_{\text{vía hè}}=1,5\%$.

- Nền đường: Ta luy nền đường đắp 1/1,5; nền đường đắp đất đòi đạt độ chặt $K\geq 0,95$, $\text{CBR}\geq 4$, riêng lớp đất đắp dưới kết cấu áo đường đầm chặt $K\geq 0,98$, $\text{CBR}\geq 6$ dày 50cm.

- Vía hè: Lát gạch Terrazzo dày 5,0cm; vữa xi măng mác 75 dày 2,0cm; bê tông mác 100, đá 4x6 dày 10cm.

- Bó vỉa, đan rãnh bằng bê tông mác 250, kích thước bó vỉa $B\times H=26\times 26\text{cm}$, kích thước đan rãnh $A\times B\times H=30\times 50\times 6\text{cm}$. Bó vỉa và đan rãnh được đặt trên lớp vữa đệm mác 75 dày 2 cm, lớp móng bê tông mác 100 đá 4x6 dày 10cm.

7.2 San nền.

Tổng diện tích san nền $S=12.621,81\text{m}^2$. Cao độ san nền từ +4,44mm đến +5,00m. Đào đất phong hóa dày 20cm toàn bộ khu vực (trừ khu vực bố trí bồn cây), khối lượng đất đào phong hóa: $V=2.353,0\text{m}^3$. Khối lượng đất đắp nền $K\geq 0,85$ là $V=3.431,4\text{m}^3$, khối lượng đất đắp nền $K\geq 0,90$ là $V=17.136,29\text{m}^3$.

7.3 Sân đường, bồn cây:

- Sân lát gạch Block số 8 bao gồm sân số 1 và sân số 2, tổng diện tích $S=1.087,3\text{m}^2$. Kết cấu: Gạch Block số 8 có cường độ chịu nén $\geq 30\text{MPa}$, chèn cỏ, cát vàng đầm chặt tạo phẳng dày 5cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

- Sân lát đá tự nhiên Thanh Hóa bao gồm sân số 3 và sân số 8, tổng diện tích $S=2.998,8m^2$. Kết cấu: Đá tự nhiên Thanh Hóa kích thước $A \times B \times H=40 \times 40 \times 3cm$ màu ghi đen, bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm.

- Sân lát đá xanh ghi đen băm mặt bao gồm sân số 4, 5, 6 và sân số 7, tổng diện tích $S=2.358,2m^2$. Kết cấu: Đá xanh ghi đen băm mặt kích thước $A \times B \times h=400 \times 400 \times 30mm$; bê tông lót móng đá 4x6 mác 100 dày 10cm, đất san nền K90, đất tự nhiên dọn sạch tạo phẳng.

- Bậc cấp.

+ Xây dựng 12 bậc cấp. Kết cấu: Đá tự nhiên dày 20mm, bậc thang xây gạch đặc không nung vữa xi măng mác 100, bản bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm, bê tông lót mác 100 đá 4x6 dày 10cm, xây móng đá hộc vữa xi măng mác 50, bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm.

+ Xây dựng 6 đường dốc. Kết cấu: Đá xanh băm mặt tạo gờ dày 30mm, bản bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm, bê tông lót mác 100 đá 4x6 dày 10cm; xây móng đá hộc vữa xi măng mác 50, bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm.

- Bồn cây: Xây dựng 11 bồn cây xanh, tổng diện tích $S=4.032,0 m^2$. Thành bồn cây lát đá Granite tự nhiên dày 20mm, thân xây gạch không nung vữa xi măng mác 75 trát vữa xi măng mác 75 dày 15cm; bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm; phần mặt ngoài sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ màu xanh ghi. Giếng thành bồn cây bằng bê tông cốt thép mác 200 gồm 02 loại: Loại G1 ở cao trình +5,25m kích thước $B \times H=10 \times 22cm$ dài $L=155,0m$; Loại G2 ở cao trình +5,60m kích thước $B \times H=10 \times 33cm$ dài $L=39,0m$.

7.4 Thoát nước mưa.

- Phá dỡ mương kích thước $B \times H=60 \times 110cm$, dài $L=34,5m$, chiều cao phá dỡ $H=30cm$. Thay mới 35 tấm đan kích thước $A \times B \times H=88 \times 10 \times 15cm$ bằng bê tông cốt thép mác 250. Làm mới 05 tấm đan kích thước $A \times B \times H=120 \times 10 \times 15cm$ bằng bê tông cốt thép mác 250.

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước trong khuôn viên công viên kích thước $B \times H=30 \times 40cm$, chiều dài $L=200,0m$, cầu tạo thành và đáy bằng bê tông mác 200 dày 12cm, lót đáy bằng bê tông mác 100 đá 4x6 dày 10cm, tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 200 kích thước $A \times B \times H=42 \times 100 \times 10cm$.

- Xây dựng hệ thống thoát nước hai bên tuyến đường nội bộ bằng cống tròn bê tông cốt thép mác 200; loại kích thước $D=600$ có chiều dài $L=105,0m$; loại kích thước $D=800$ có chiều dài $L=134,0m$. Thành và đáy hố ga thu nước bằng bê tông mác 200 dày 15cm, lót đáy bằng bê tông mác 100 đá 4x6 dày 10cm, tấm đan hố ga bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm.

7.5 Cấp điện.

- Tủ chiếu sáng: Lắp đặt 01 tủ điều khiển chiếu sáng ngoài trời 1 pha treo trên cột điện hạ thế hiện trạng để điều khiển toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng. Nguồn điện cấp cho tủ điều khiển chiếu sáng được lấy từ đường dây hạ thế hiện trạng.

- Tuyến chiếu sáng đường nội bộ: Gồm 04 cột đèn chiếu sáng; cột đèn cao $H=10,0m$; đèn led công suất 150W, sử dụng cáp ngầm CU/XLPE/PVC/DASTA/PVC 2x4mm².

- Tuyến chiếu sáng sân vườn năng lượng mặt trời: Gồm 29 cột đèn trang trí DC-10x2-D400 lắp đèn cầu D400 bằng 29 bộ tấm pin năng lượng mặt trời SOLAR PANEL IL 120-120WP.

- Tuyến chiếu sáng sân vườn đèn nắm: Gồm 81 đèn nắm rọi cổ cao $H=0,65m$ công suất tiêu thụ từ 18÷26W, sử dụng cáp ngầm CU/XLPE/PVC/DASTA/PVC 2x4mm².

7.6 Cây xanh, ghế đá, thiết bị thể dục thể thao:

- Các thảm cỏ công viên trồng cỏ lá gừng kết hợp với cây chuối ngọc, cẩm tú, mắt nai. Cây xanh gồm cây Bằng lăng 12 cây, cây Muồng hoa vàng 05 cây, cây OSAKA hoa đỏ 08 cây, cây Sao đen 16 cây, cây Tùng tháp 20 cây, cây Cau vua 13 cây, cây Tường vi 16 cây.

- Ghế đá được xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng mác 75, bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm, mặt ghế đổ bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm mài Granito, giữa ghế xây bồn hoa bằng gạch đặc không nung vữa xi măng mác 75 và được ốp gạch men trắng.

- Thiết bị thể dục thể thao sử dụng các loại thiết bị: Thiết bị tập xà kép ngoài trời 03 bộ; thiết bị tập đi bộ trên không 03 bộ; thiết bị tập đạp chân 03 bộ; thiết bị bập bênh 02 bộ; thiết bị tập xoay eo 03 bộ; thiết bị tập tay vai 03 bộ. Tất cả các thiết bị bằng khung sắt sơn tĩnh điện ngoài trời.

7.7 Đài phun nước:

- Bể đài phun nước đặt âm sàn, diện tích $S=62,41m^2$. Thành bể cao $H=0,8m$, mực nước lớn nhất $H=0,7m$, kết cấu bê tông cốt thép mác 250 dày 20cm, lớp vữa trát ngoài dày 3cm, vữa xi măng mác 75. Đáy bể: sàn bê tông cốt thép mác 250 dày 20cm, lớp bê tông lót mác 100 đá 4x6 dày 10cm. Nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 250 dày 15cm.

- Hệ thống cấp nước cho đài phun sử dụng ống HDPE và ống Inox, đầu phun sử dụng loại đầu phun hình tia inox YJN 25 cao 3÷6m và đầu phun trung tâm 7 đầu tia inox SYN40 cao 5÷10m.

- Hệ thống thoát nước mặt sân thu hồi về bể nước sử dụng mương bê tông mác 200 dày 12cm, móng mương bằng bê tông mác 100 đá 4x6 dày 10cm, tấm

đan mương bằng inox 304 có đục lỗ và có các thanh viền, thanh ngang bằng inox 304 liên kết hàn.

8. Tổng mức đầu tư: 14.900.000.000 đồng, (Bằng chữ: Mười bốn tỷ chín trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	12.646.158.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	242.650.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	315.319.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	882.590.000	đồng
- Chi phí khác:	334.196.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	479.087.000	đồng

9. Nguồn vốn: Ngân sách huyện năm 2020 và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo đúng quy định.

11. Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành trong năm 2019 - 2020.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng TC-KH; Trưởng Ban quản lý dự án huyện; Chủ tịch UBND thị trấn Cẩm Xuyên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *TC*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TC. *TC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Nhật

Số: 288/TTr-TCKH

Cẩm Xuyên, ngày 31 tháng 10 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
Công trình: Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về ban hành về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 7/10/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 751/SXD-PTĐT&HT ngày 31/10/2019 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên;

Phòng Tài chính Kế hoạch kính trình UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên Công trình: Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên.

2. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Cẩm Xuyên.

Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Xuyên.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên nhằm tạo không gian vui chơi, giải trí, sinh hoạt cộng đồng cho nhân dân, đồng thời tạo điểm nhấn giữa trung tâm thị trấn Cẩm Xuyên, góp phần chỉnh trang đô thị huyện Cẩm Xuyên.

6. Nội dung và giải pháp thiết kế:

6.1 Giao thông: Chiều dài tuyến $L=137,12\text{m}$, điểm đầu $\text{Km}0+00$ giao Quốc lộ 8C, điểm cuối $\text{Km}0+137,12$ giao với tuyến đường hiện trạng trong khu vực.

- Mặt cắt ngang tuyến: $B_{\text{mặt}}=(16,8\div 18,7)\text{m}$; $B_{\text{mặt}}=12,0\text{m}$; $B_{\text{viahè}}=3+(1,8\div 3,7)\text{m}$.

- Kết cấu áo đường: Lớp bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; lớp nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²; lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm.

- Độ dốc ngang mặt đường: $I_{\text{mặt}}=2\%$; vỉa hè $I_{\text{vía hè}}=1,5\%$.

- Nền đường: Ta luy nền đường đắp 1/1,5; nền đường đắp đất đòi đạt độ chặt $K\geq 0,95$, $\text{CBR}\geq 4$, riêng lớp đất đắp dưới kết cấu áo đường đầm chặt $K\geq 0,98$, $\text{CBR}\geq 6$ dày 50cm.

- Vỉa hè: Lát gạch Terrazzo dày 5,0cm; vữa xi măng mác 75 dày 2,0cm; bê tông mác 100, đá 4x6 dày 10cm.

- Bó vỉa, đan rãnh bằng bê tông mác 250, kích thước bó vỉa $B\times H=26\times 26\text{cm}$, kích thước đan rãnh $A\times B\times H=30\times 50\times 6\text{cm}$. Bó vỉa và đan rãnh được đặt trên lớp vữa đệm mác 75 dày 2 cm, lớp móng bê tông mác 100 đá 4x6 dày 10cm.

6.2 San nền

Tổng diện tích san nền $S=12.621,81\text{m}^2$. Cao độ san nền từ +4,44mm đến +5,00m. Đào đất phong hóa dày 20cm toàn bộ khu vực (trừ khu vực bố trí bồn cây), khối lượng đất đào phong hóa: $V=2.353,0\text{m}^3$. Khối lượng đất đắp nền $K\geq 0,85$ là $V=3.431,4\text{m}^3$, khối lượng đất đắp nền $K\geq 0,90$ là $V=17.136,29\text{m}^3$.

6.3 Sân đường, bồn cây:

- Sân lát gạch Block số 8 bao gồm sân số 1 và sân số 2, tổng diện tích $S=1.087,3\text{m}^2$. Kết cấu: Gạch Block số 8 có cường độ chịu nén $\geq 30\text{MPa}$, chèn cỏ, cát vàng đầm chặt tạo phẳng dày 5cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

- Sân lát đá tự nhiên Thanh Hóa bao gồm sân số 3 và sân số 8, tổng diện tích $S=2.998,8\text{m}^2$. Kết cấu: Đá tự nhiên Thanh Hóa kích thước $A\times B\times H=40\times 40\times 3\text{cm}$ màu ghi đen, bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm.

- Sân lát đá xanh ghi đen băm mặt bao gồm sân số 4, 5, 6 và sân số 7, tổng diện tích $S=2.358,2m^2$. Kết cấu: Đá xanh ghi đen băm mặt kích thước $A \times B \times h=400 \times 400 \times 30mm$; bê tông lót móng đá 4×6 mác 100 dày 10cm, đất san nền K90, đất tự nhiên dọn sạch tạo phẳng.

- Bậc cấp

+ Xây dựng 12 bậc cấp. Kết cấu: Đá tự nhiên dày 20mm, bậc thang xây gạch đặc không nung vữa xi măng mác 100, bản bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm, bê tông lót mác 100 đá 4×6 dày 10cm, xây móng đá hộc vữa xi măng mác 50, bê tông lót móng mác 100 đá 4×6 dày 10cm.

+ Xây dựng 6 đường dốc. Kết cấu: Đá xanh băm mặt tạo gờ dày 30mm, bản bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm, bê tông lót mác 100 đá 4×6 dày 10cm; xây móng đá hộc vữa xi măng mác 50, bê tông lót móng mác 100 đá 4×6 dày 10cm.

- Bồn cây: Xây dựng 11 bồn cây xanh, tổng diện tích $S=4.032,0 m^2$. Thành bồn cây lát đá Granite tự nhiên dày 20mm, thân xây gạch không nung vữa xi măng mác 75 trát vữa xi măng mác 75 dày 15cm; bê tông lót móng mác 100 đá 4×6 dày 10cm; phần mặt ngoài sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ màu xanh ghi. Giường thành bồn cây bằng bê tông cốt thép mác 200 gồm 02 loại: Loại G1 ở cao trình +5,25m kích thước $B \times H=10 \times 22cm$ dài $L=155,0m$; Loại G2 ở cao trình +5,60m kích thước $B \times H=10 \times 33cm$ dài $L=39,0m$.

6.4 Thoát nước mưa

- Phá dỡ mương kích thước $B \times H=60 \times 110cm$, dài $L=34,5m$, chiều cao phá dỡ $H=30cm$. Thay mới 35 tấm đan kích thước $A \times B \times H=88 \times 10 \times 15cm$ bằng bê tông cốt thép mác 250. Làm mới 05 tấm đan kích thước $A \times B \times H=120 \times 10 \times 15cm$ bằng bê tông cốt thép mác 250.

- Xây dựng hệ thống công thoát nước trong khuôn viên công viên kích thước $B \times H=30 \times 40cm$, chiều dài $L=200,0m$, cấu tạo thành và đáy bằng bê tông mác 200 dày 12cm, lót đáy bằng bê tông mác 100 đá 4×6 dày 10cm, tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 200 kích thước $A \times B \times H=42 \times 100 \times 10cm$.

- Xây dựng hệ thống thoát nước hai bên tuyến đường nội bộ bằng cống tròn bê tông cốt thép mác 200; loại kích thước $D=600$ có chiều dài $L=105,0m$; loại kích thước $D=800$ có chiều dài $L=134,0m$. Thành và đáy hố ga thu nước bằng bê tông mác 200 dày 15cm, lót đáy bằng bê tông mác 100 đá 4×6 dày 10cm, tấm đan hố ga bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm.

6.5 Cấp điện

- Tủ chiếu sáng: Lắp đặt 01 tủ điều khiển chiếu sáng ngoài trời 1 pha treo trên cột điện hạ thế hiện trạng để điều khiển toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng. Nguồn điện cấp cho tủ điều khiển chiếu sáng được lấy từ đường dây hạ thế hiện trạng.

- Tuyến chiếu sáng đường nội bộ: Gồm 04 cột đèn chiếu sáng; cột đèn cao H=10,0m; đèn led công suất 150W, sử dụng cáp ngầm CU/XLPE/PVC/DASTA/PVC 2x4mm².

- Tuyến chiếu sáng sân vườn năng lượng mặt trời: Gồm 29 cột đèn trang trí DC-10x2-D400 lắp đèn cầu D400 bằng 29 bộ tấm pin năng lượng mặt trời SOLAR PANEL IL 120-120WP.

- Tuyến chiếu sáng sân vườn đèn nắm: Gồm 81 đèn nắm rọi cỡ cao H=0,65m công suất tiêu thụ từ 18÷26W, sử dụng cáp ngầm CU/XLPE/PVC/DASTA/PVC 2x4mm².

6.6 Cây xanh, ghế đá, thiết bị thể dục thể thao:

- Các thảm cỏ công viên trồng cỏ lá gừng kết hợp với cây chuối ngọc, cẩm tú, mắt nai. Cây xanh gồm cây Bằng lăng 12 cây, cây Muồng hoa vàng 05 cây, cây OSAKA hoa đỏ 08 cây, cây Sao đen 16 cây, cây Tùng tháp 20 cây, cây Cau vua 13 cây, cây Tường vi 16 cây.

- Ghế đá được xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng mác 75, bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm, mặt ghế đổ bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm mài Granito, giữa ghế xây bồn hoa bằng gạch đặc không nung vữa xi măng mác 75 và được ốp gạch men trắng.

- Thiết bị thể dục thể thao sử dụng các loại thiết bị: Thiết bị tập xà kép ngoài trời 03 bộ; thiết bị tập đi bộ trên không 03 bộ; thiết bị tập đạp chân 03 bộ; thiết bị bập bênh 02 bộ; thiết bị tập xoay eo 03 bộ; thiết bị tập tay vai 03 bộ. Tất cả các thiết bị bằng khung sắt sơn tĩnh điện ngoài trời.

6.7 Đài phun nước:

- Bể đài phun nước đặt âm sàn, diện tích S=62,41m². Thành bể cao H=0,8m, mực nước lớn nhất H=0,7m, kết cấu bê tông cốt thép mác 250 dày 20cm, lớp vữa trát ngoài dày 3cm, vữa xi măng mác 75. Đáy bể: sàn bê tông cốt thép mác 250 dày 20cm, lớp bê tông lót mác 100 đá 4x6 dày 10cm. Nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 250 dày 15cm.

- Hệ thống cấp nước cho đài phun sử dụng ống HDPE và ống Inox, đầu phun sử dụng loại đầu phun hình tia inox YJN 25 cao 3÷6m và đầu phun trung tâm 7 đầu tia inox SYN40 cao 5÷10m.

- Hệ thống thoát nước mặt sân thu hồi về bể nước sử dụng mương bê tông mác 200 dày 12cm, móng mương bằng bê tông mác 100 đá 4x6 dày 10cm, tấm đan mương bằng inox 304 có đục lỗ và có các thanh viền, thanh ngang bằng inox 304 liên kết hàn.

7. Tổng mức đầu tư: 14.900.000.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	12.646.158.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	242.650.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	315.319.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	882.590.000	đồng
- Chi phí khác:	334.196.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	479.087.000	đồng

8. Phương án GPMB: UBND thị trấn Cẩm Xuyên chịu trách nhiệm GPMB.

9. Nguồn vốn: Ngân sách huyện năm 2020 và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

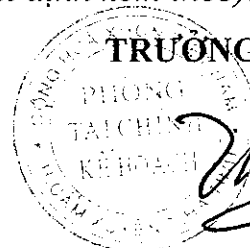
11. Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành trong năm 2019 - 2020.

Phòng Tài chính Kế hoạch kính đề nghị UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên.

(Có dự thảo Quyết định kèm theo)./. TCC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó CT UBND huyện phụ trách;
- Ban QLDA huyện;
- UBND thị trấn Cẩm Xuyên;
- Lưu: TCKH.



TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Văn Lý

Số: 413/TTr-DA

Cẩm Xuyên, ngày 31 tháng 10 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình công viên Hà Huy
Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên**

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Văn bản số 3482/BXD-HĐXD ngày 30/12/2014 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 7/10/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên;

Ban QLDA xây dựng huyện kính trình UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên.

2. Cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV;

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên;

4. Địa điểm xây dựng: thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên.

5. Giá trị tổng mức đầu tư: 14.900.000.000 đồng.

Trong đó:

Chi phí xây dựng 12.646.158.000 đồng;

Chi phí thiết bị 242.650.000 đồng;

Chi phí quản lý dự án	315.319.000 đồng;
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	882.590.000 đồng;
Chi phí khác	334.196.000 đồng;
Chi phí dự phòng	479.087.000 đồng.

6. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Viện Quy hoạch - Kiến trúc xây dựng Hà Tĩnh..

7. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- Khảo sát: Quy phạm đo vẽ bản đồ 96TCN 43-90.

- Thiết kế: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD; Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104-2007; TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền và móng; TCXDVN 7957: 2008 Thoát nước và mạng lưới bên ngoài; Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447: 2012; Tiêu chuẩn thiết kế - Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

8. Nội dung và giải pháp thiết kế:

8.1 Giao thông: Chiều dài tuyến $L=137,12\text{m}$, điểm đầu $\text{Km}0+00$ giao Quốc lộ 8C, điểm cuối $\text{Km}0+137,12$ giao với tuyến đường hiện trạng trong khu vực.

- Mặt cắt ngang tuyến: $B_{\text{nền}}=(16,8\div 18,7)\text{m}$; $B_{\text{mặt}}=12,0\text{m}$; $B_{\text{viahè}}=3+(1,8\div 3,7)\text{m}$.

- Kết cấu áo đường: Lớp bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; lớp nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²; lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm.

- Độ dốc ngang mặt đường: $I_{\text{mặt}}=2\%$; vỉa hè $I_{\text{viahè}}=1,5\%$.

- Nền đường: Ta luy nền đường đắp 1/1,5; nền đường đắp đất đòi đạt độ chặt $K\geq 0,95$, $\text{CBR}\geq 4$, riêng lớp đất đắp dưới kết cấu áo đường đầm chặt $K\geq 0,98$, $\text{CBR}\geq 6$ dày 50cm.

- Vỉa hè: Lát gạch Terrazzo dày 5,0cm; vữa xi măng mác 75 dày 2,0cm; bê tông mác 100, đá 4x6 dày 10cm.

- Bó vỉa, đan rãnh bằng bê tông mác 250, kích thước bó vỉa $B\times H=26\times 26\text{cm}$, kích thước đan rãnh $A\times B\times H=30\times 50\times 6\text{cm}$. Bó vỉa và đan rãnh được đặt trên lớp vữa đệm mác 75 dày 2 cm, lớp móng bê tông mác 100 đá 4x6 dày 10cm.

8.2 San nền

Tổng diện tích san nền $S=12.621,81\text{m}^2$. Cao độ san nền từ +4,44mm đến +5,00m. Đào đất phong hóa dày 20cm toàn bộ khu vực (trừ khu vực bố trí bồn cây), khối lượng đất đào phong hóa: $V=2.353,0\text{m}^3$. Khối lượng đất đắp nền $K\geq 0,85$ là $V=3.431,4\text{m}^3$, khối lượng đất đắp nền $K\geq 0,90$ là $V=17.136,29\text{m}^3$.

8.3 Sân đường, bồn cây:

- Sân lát gạch Block số 8 bao gồm sân số 1 và sân số 2, tổng diện tích $S=1.087,3 \text{ m}^2$. Kết cấu: Gạch Block số 8 có cường độ chịu nén $\geq 30\text{MPa}$, chèn cỏ, cát vàng đầm chặt tạo phẳng dày 5cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

- Sân lát đá tự nhiên Thanh Hóa bao gồm sân số 3 và sân số 8, tổng diện tích $S=2.998,8\text{m}^2$. Kết cấu: Đá tự nhiên Thanh Hóa kích thước $A \times B \times H=40 \times 40 \times 3\text{cm}$ màu ghi đen, bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm.

- Sân lát đá xanh ghi đen băm mặt bao gồm sân số 4, 5, 6 và sân số 7, tổng diện tích $S=2.358,2\text{m}^2$. Kết cấu: Đá xanh ghi đen băm mặt kích thước $A \times B \times h=400 \times 400 \times 30\text{mm}$; bê tông lót móng đá 4x6 mác 100 dày 10cm, đất san nền K90, đất tự nhiên dọn sạch tạo phẳng.

- Bậc cấp

+ Xây dựng 12 bậc cấp. Kết cấu: Đá tự nhiên dày 20mm, bậc thang xây gạch đặc không nung vữa xi măng mác 100, bản bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm, bê tông lót mác 100 đá 4x6 dày 10cm, xây móng đá hộc vữa xi măng mác 50, bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm.

+ Xây dựng 6 đường dốc. Kết cấu: Đá xanh băm mặt tạo gờ dày 30mm, bản bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm, bê tông lót mác 100 đá 4x6 dày 10cm; xây móng đá hộc vữa xi măng mác 50, bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm.

- Bồn cây: Xây dựng 11 bồn cây xanh, tổng diện tích $S=4.032,0 \text{ m}^2$. Thành bồn cây lát đá Granite tự nhiên dày 20mm, thân xây gạch không nung vữa xi măng mác 75 trát vữa xi măng mác 75 dày 15cm; bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm; phần mặt ngoài sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ màu xanh ghi. Giường thành bồn cây bằng bê tông cốt thép mác 200 gồm 02 loại: Loại G1 ở cao trình +5,25m kích thước $B \times H=10 \times 22\text{cm}$ dài $L=155,0\text{m}$; Loại G2 ở cao trình +5,60m kích thước $B \times H=10 \times 33\text{cm}$ dài $L=39,0\text{m}$.

8.4 Thoát nước mưa

- Phá dỡ mương kích thước $B \times H=60 \times 110\text{cm}$, dài $L=34,5\text{m}$, chiều cao phá dỡ $H=30\text{cm}$. Thay mới 35 tấm đan kích thước $A \times B \times H=88 \times 10 \times 15\text{cm}$ bằng bê tông cốt thép mác 250. Làm mới 05 tấm đan kích thước $A \times B \times H=120 \times 10 \times 15\text{cm}$ bằng bê tông cốt thép mác 250.

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước trong khuôn viên công viên kích thước $B \times H=30 \times 40\text{cm}$, chiều dài $L=200,0\text{m}$, cấu tạo thành và đáy bằng bê tông mác 200 dày 12cm, lót đáy bằng bê tông mác 100 đá 4x6 dày 10cm, tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 200 kích thước $A \times B \times H=42 \times 100 \times 10\text{cm}$.

- Xây dựng hệ thống thoát nước hai bên tuyến đường nội bộ bằng cống tròn bê tông cốt thép mác 200; loại kích thước $D=600$ có chiều dài $L=105,0\text{m}$; loại kích thước $D=800$ có chiều dài $L=134,0\text{m}$. Thành và đáy hố ga thu nước bằng bê tông mác 200 dày 15cm, lót đáy bằng bê tông mác 100 đá 4x6 dày 10cm, tấm đan hố ga bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm.

8.5 Cấp điện

- Tủ chiếu sáng: Lắp đặt 01 tủ điều khiển chiếu sáng ngoài trời 1 pha treo trên cột điện hạ thế hiện trạng để điều khiển toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng. Nguồn điện cấp cho tủ điều khiển chiếu sáng được lấy từ đường dây hạ thế hiện trạng.

- Tuyến chiếu sáng đường nội bộ: Gồm 04 cột đèn chiếu sáng; cột đèn cao $H=10,0m$; đèn led công suất 150W, sử dụng cáp ngầm CU/XLPE/PVC/DASTA/PVC 2x4mm².

- Tuyến chiếu sáng sân vườn năng lượng mặt trời: Gồm 29 cột đèn trang trí DC-10x2-D400 lắp đèn cầu D400 bằng 29 bộ tấm pin năng lượng mặt trời SOLAR PANEL IL 120-120WP.

- Tuyến chiếu sáng sân vườn đèn nắm: Gồm 81 đèn nắm rọi cỏ cao $H=0,65m$ công suất tiêu thụ từ 18÷26W, sử dụng cáp ngầm CU/XLPE/PVC/DASTA/PVC 2x4mm².

8.6 Cây xanh, ghế đá, thiết bị thể dục thể thao:

- Các thảm cỏ công viên trồng cỏ lá gừng kết hợp với cây chuối ngọc, cẩm tú, mắt nai. Cây xanh gồm cây Bằng lăng 12 cây, cây Muồng hoa vàng 05 cây, cây OSAKA hoa đỏ 08 cây, cây Sao đen 16 cây, cây Tùng tháp 20 cây, cây Cau vua 13 cây, cây Tường vi 16 cây.

- Ghế đá được xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng mác 75, bê tông lót móng mác 100 đá 4x6 dày 10cm, mặt ghế đổ bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm mài Granito, giữa ghế xây bồn hoa bằng gạch đặc không nung vữa xi măng mác 75 và được ốp gạch men trắng.

- Thiết bị thể dục thể thao sử dụng các loại thiết bị: Thiết bị tập xà kép ngoài trời 03 bộ; thiết bị tập đi bộ trên không 03 bộ; thiết bị tập đạp chân 03 bộ; thiết bị bập bênh 02 bộ; thiết bị tập xoay eo 03 bộ; thiết bị tập tay vai 03 bộ. Tất cả các thiết bị bằng khung sắt sơn tĩnh điện ngoài trời.

8.7 Đài phun nước:

- Bể đài phun nước đặt âm sàn, diện tích $S=62,41m^2$. Thành bể cao $H=0,8m$, mực nước lớn nhất $H=0,7m$, kết cấu bê tông cốt thép mác 250 dày 20cm, lớp vữa trát ngoài dày 3cm, vữa xi măng mác 75. Đáy bể: sàn bê tông cốt thép mác 250 dày 20cm, lớp bê tông lót mác 100 đá 4x6 dày 10cm. Nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 250 dày 15cm.

- Hệ thống cấp nước cho đài phun sử dụng ống HDPE và ống Inox, đầu phun sử dụng loại đầu phun hình tia inox YJN 25 cao 3÷6m và đầu phun trung tâm 7 đầu tia inox SYN40 cao 5÷10m.

- Hệ thống thoát nước mặt sân thu hồi về bể nước sử dụng mương bê tông mác 200 dày 12cm, móng mương bằng bê tông mác 100 đá 4x6 dày 10cm, tấm đan mương bằng inox 304 có đục lỗ và có các thanh viền, thanh ngang bằng inox 304 liên kết hàn.

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

10. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

Ban QLDA xây dựng huyện kính trình UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DA.

TRƯỞNG BAN



Hoàng Duy Trung

